CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ PV2 NĂM 2018
THEO LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ ĐIỀU LỆ MẪU ÁP DỤNG CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Ghi chú: *Abc*: Quy định mới hoặc sửa đổi
~~Abc~~: Quy định bị sửa đổi hoặc bãi bỏ

Thay các cụm từ sau:
"*Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác"* bằng cụm từ *"Giấy tờ pháp lý của cá nhân"*
"Quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của tổ chức" bằng cụm từ *"Giấy tờ pháp lý của tổ chức*"
"Quyết định của Đại hội đồng cổ đông " bằng cụm từ *"Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông*"
"Cán bộ quản lý " bằng cụm từ *"Người điều hành*"

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
1	**Điều 1: Định nghĩa** **1. Định nghĩa:** d. "Luật Doanh nghiệp" ~~có nghĩa~~ là Luật Doanh nghiệp số ~~68/2014/QH13~~ được Quốc hội thông qua ngày ~~26 tháng 11 năm 2014~~. h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức ~~nào~~ được quy định tại ~~Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.~~	**Điều 1: Định nghĩa** **1. Định nghĩa:** d. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số *59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020*. *e.* "*Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;* *h*. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại *khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.*	
2	**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty** 4. ~~Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.~~	**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty** 4. *Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:* *- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chịu trách nhiệm về quản trị Công ty;* *- Tổng giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành Công ty.*	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

3	**Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần** 4. Cổ phần phổ thông phát hành mới phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong PV2, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của PV2 quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho ~~các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán theo phương thức bán đấu giá.~~ PV2 có thể mua cổ phần do chính PV2 đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do PV2 mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	**Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần** 4. Cổ phần phổ thông phát hành mới phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong PV2, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của PV2 quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho *cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.* PV2 có thể mua cổ phần do chính PV2 đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do PV2 mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Phù hợp với khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng
4	**Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác** Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của PV2 ~~(trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của PV2, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.~~	**Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác** Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của PV2 *được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.*	Điều 8 Điều lệ mẫu
5	**Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý**	**Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý**	Điều 137 Luật DN

	c. Ban Kiểm toán ~~nội bộ~~ trực thuộc HĐQT;	*c. Ủy* ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT	
6	**Điều 11: Quyền của cổ đông** **1.** ~~Cổ đông là người chủ sở hữu PV2, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của PV2 trong phạm vi số vốn đã góp vào PV2.~~ **2. ~~Người nắm giữ cổ phần~~ phổ thông có các quyền sau:** a. Tham dự ~~và~~ phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; ..... e. ~~Kiểm tra các~~ thông tin ~~liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và~~ yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; ..... h. Yêu cầu PV2 mua lại cổ phần ~~của họ~~ trong các trường hợp quy định tại Điều ~~129.1~~ của Luật Doanh nghiệp; **~~3.~~ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông ~~trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên~~ có các quyền sau:**	**Điều 11: Quyền của cổ đông** ***1. Cổ đông* phổ thông có các quyền sau:** a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. *Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;* .... e. *Xem xét, tra cứu và trích lục* thông tin *về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết*; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác *của mình*; ..... h. Yêu cầu PV2 mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều *132* của Luật Doanh nghiệp; ***2*. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:** *a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản*	Điều 115 Luật DN và Điều 12 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng

	~~a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này;~~ b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại ~~Điều 114 và Điều 136~~ Luật Doanh nghiệp; ~~c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.~~ ~~d.~~ Yêu cầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của PV2 khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ ~~thường trú~~, quốc tịch, ~~số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác~~ đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ ~~thường trú~~, quốc tịch, ~~số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh~~ đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	*trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;* b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại *khoản 3 Điều 115 và Điều 140* Luật Doanh nghiệp; c. Yêu cầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của PV2 khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ *liên lạc*, quốc tịch, *số giấy tờ pháp lý của cá nhân* đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ *trụ sở chính*, quốc tịch, *mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý* đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; *d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;* *.....* ***3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:*** a. *Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;*	

		b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.	
7	**Điều 13: Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của PV2. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông ~~phải~~ họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. ~~Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.~~ .... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của PV2; ~~b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;~~	**Điều 13: Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông *gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết* là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của PV2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên *mỗi năm một lần và* trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. *Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.* Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông *được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và* phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. . ..... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của PV2;	Điều 138, Điều 139 Luật DN và Điều 14 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng

	~~c.~~ Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định ~~hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;~~ ~~d.~~ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.~~3~~ của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, ~~trong đó mỗi bản phải~~ có chữ ký của ~~tối thiểu một~~ cổ đông có liên quan; ~~e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu thành viên này có lý do tin tưởng rằng các thành viên khác của Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý quy định tại Điều 1 Điều lệ vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;~~ ~~f. Để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Công ty vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản trị;~~ ~~g.~~ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ~~ba~~ mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ~~như quy định tại Khoản 3c Điều 13 Điều lệ này~~ hoặc nhận được yêu	*b*. Khi số *lượng* thành viên của Hội đồng quản trị *còn lại* ít hơn số *lượng* thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định; *c*. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.*2* của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại *khoản 3 Điều 115 và Điều 140* Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản *và* có chữ ký của *các* cổ đông có liên quan; *d.* Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn *sáu* mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại *ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật* hoặc nhận được yêu cầu quy định tại	Thời hạn 30 ngày để tổ chức ĐHĐCĐ là không thể do thời gian

	cầu quy định tại Khoản 3~~d của Điều 13~~ Điều ~~lệ~~ này. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3~~d Điều 13~~ Điều ~~lệ~~ này có quyền ~~thay Hội đồng quản trị~~ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.~~Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.~~ ~~c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được PV2 hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.~~	Khoản 3c Điều này. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3c Điều này có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông *theo quy định tại khoản 4 Điều 140 của Luật Doanh nghiệp.*	tối thiểu theo quy định từ khi thông báo chốt danh sách đến thời điểm họp khoảng 45 ngày
8	**Điều 14: Quyền ~~hạn~~ và ~~nhiệm~~ vụ của Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 14: Quyền và *nghĩa* vụ của Đại hội đồng cổ đông** *1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:* *a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;* *b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;* *c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;* *d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 99% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;*	Khoản 2 Điều 138 Luật DN

		đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; *e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;* *f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;* *g. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;* *h. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;* *i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;* *k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;* *l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;* *m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.*	
	~~1.~~ Đại hội đồng cổ đông thường niên ~~có quyền~~ thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính ~~kiểm toán hàng năm~~; . ... d. Kế hoạch ~~phát triển ngắn hạn và dài hạn~~ của PV2.	*2*. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các *vấn đề sau*: a. Báo cáo tài chính *hằng năm đã được kiểm toán*; . ... d. Kế hoạch *kinh doanh hằng năm* của PV2.	

	~~2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:~~ ~~a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;~~ ~~b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;~~ ..... ~~d.~~ ~~Lựa chọn~~ công ty kiểm toán; ~~e.~~ Bầu, ~~bãi miễn~~ ~~và thay thế~~ thành viên Hội đồng quản trị; Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; ..... ~~g~~. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, ~~và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập~~; ~~j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho PV2 và các cổ đông của PV2;~~ k. Quyết định ~~giao dịch mua,~~ bán tài sản ~~PV2 (bao gồm cả chi nhánh và các đơn vị trực thuộc khác), của công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của PV2~~ có giá	<u>e.</u> <u>*Phê duyệt danh sách*</u> công ty kiểm toán <u>*được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;*</u> f. Bầu, <u>*miễn nhiệm, bãi nhiệm*</u> thành viên Hội đồng quản trị; <u>*quyết định*</u> tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>*thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị*</u> và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; ..... <u>*h*</u>. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần; ..... k. Quyết định <u>*đầu tư*</u> hoặc bán số tài sản có giá trị từ <u>99</u>% tổng giá trị tài sản <u>*trở lên*</u> được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất <u>*của Công ty*</u>;	

	trị từ ~~35% trở lên so với~~ tổng giá trị tài sản ~~của PV2 (đối với các giao dịch do PV2 thiết lập) và các công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của PV2 (đối với các giao dịch do công ty con thiết lập)~~ được ghi trong báo cáo tài chính ~~đã được kiểm toán~~ gần nhất; m. PV2 ~~hoặc chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác của Công ty~~ ký kết hợp đồng với những ~~người~~ được quy định tại ~~Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp~~ với giá trị bằng hoặc lớn hơn ~~20%~~ tổng giá trị tài sản của ~~PV2 (bao gồm cả tài sản của chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác của PV2)~~ được ghi trong báo cáo tài chính ~~đã được kiểm toán~~ gần nhất; ~~n~~. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ ~~và các quy chế khác của PV2~~;	.... m. PV2 ký kết hợp đồng, giao dịch với những *đối tượng* được quy định tại *khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp* với giá trị bằng hoặc lớn hơn *35%* tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất *n. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;* *o. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;* *p*. Các vấn đề khác theo quy định của *pháp luật và* Điều lệ *này*;	
9	**Điều 15: ~~Các đại diện được~~ ủy quyền** 1. ~~Những người có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông~~ có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho ~~đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.~~ 2. Việc uỷ quyền cho ~~người~~ đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản ~~theo mẫu của PV2 và phải có chữ ký theo quy định sau đây:~~ ~~a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì~~	**Điều 15: Ủy quyền *tham dự họp Đại hội đồng cổ đông*** 1. *Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức* có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho *một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.* 2. Việc ủy quyền cho *cá nhân, tổ chức* đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. *Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên*	Điều 144 Luật DN và Điều 16 Điều lệ mẫu.

	~~phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; giấy uỷ quyền phải được công chứng, chứng thực hợp lệ hoặc được đóng dấu xác nhận của PV2;~~ ~~b. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;~~ Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi ~~vào phòng~~ họp. 3. ~~Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với PV2).~~ ~~4.~~ ~~Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này,~~ phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền ~~vẫn có~~ hiệu lực khi ~~xảy ra~~ một trong các ~~trường hợp~~ sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. ~~Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.~~	*được ủy quyền.* Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi *đăng ký dự* họp. *Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản đồng ý của bên ủy quyền đầu tiên, hình thức ủy quyền lại phải phù hợp với hình thức ủy quyền ban đầu và không vượt quá phạm vi ủy quyền ban đầu.* *3*. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền *không còn* hiệu lực khi *Công ty nhận được thông báo về* một trong các *sự kiện* sau đây *trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập:* a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. *Trong các trường hợp còn lại, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn được coi là có hiệu lực.*	

10	**Điều 16: Thay đổi các quyền** 1. ~~Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của PV2 được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về~~ việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với ~~từng~~ loại cổ phần ~~sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.~~ 2. Việc tổ chức một cuộc họp ~~như trên~~ chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện ~~được~~ ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì ~~sẽ tổ chức họp lại~~ trong ~~vòng~~ ba mươi ngày ~~sau đó~~ và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ~~được~~ uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp ~~riêng biệt~~ nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín ~~và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.~~ 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.	**Điều 16: Thay đổi các quyền** 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với *một* loại cổ phần *ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.* 2. Việc tổ chức cuộc họp *của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên* chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện *theo* ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì *cuộc họp được tổ chức lại* trong *thời hạn* 30 ngày *tiếp theo* và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện *theo* ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp *của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi* nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. *Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.* 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, *19* và 20 Điều lệ này.	Khoản 6 Điều 148 Luật DN và Điều 17 Điều lệ mẫu

11	**Điều 17: Triệu tập ~~Đại hội đồng cổ đông~~, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:** 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông~~, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c Điều lệ này.~~ 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện ~~những nhiệm vụ~~ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập ~~không sớm hơn năm (05)~~ ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. ~~Chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của công ty;~~ ~~b.~~ Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội; ~~c.~~ Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên ~~phương~~	**Điều 17: Triệu tập *<u>họp</u>*, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:** 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông *<u>thường niên và bất thường</u>*. *<u>Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.</u>* 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện *<u>các công việc</u>* sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại *<u>cuộc họp</u>* Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập *<u>không quá mười (10)</u>* ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. *<u>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</u>* *<u>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</u>* *<u>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</u>* *<u>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</u>* *<u>e.</u>* Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; *<u>f.</u>* Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; *<u>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</u>* 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, *<u>bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ</u>*	Điều 141 Luật DN và Điều 18 Điều lệ mẫu

	~~tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của PV2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,~~ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, ~~được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư~~). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ ~~địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.~~	*liên lạc của cổ đông* đồng thời công bố trên *trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết*. *Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp* (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ *đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:* *a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;* *b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;* *c. Phiếu biểu quyết;* *d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.*	Điều 143 Luật DN
	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại ~~Điều 11.3 của~~ Điều lệ này có quyền ~~đề xuất các~~ vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. ~~Đề xuất~~ phải ~~được làm~~ bằng văn bản và phải được gửi ~~cho~~ Công ty ~~ít~~ nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc ~~Đại hội đồng cổ đông~~. ~~Đề xuất~~ phải ~~bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.~~	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại *khoản 2 Điều 11* Điều lệ này có quyền *kiến nghị* vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. *Kiến nghị* phải bằng văn bản và phải được gửi *đến* Công ty *chậm* nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. *Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.* 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối *kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một* trong	

	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối ~~những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 của Điều lệ này~~ trong các trường hợp sau: a. ~~Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;~~ b. Vào thời điểm ~~đề xuất~~, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không ~~có đủ ít nhất~~ 5% cổ phần phổ thông ~~trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng~~; c. Vấn đề ~~đề xuất~~ không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ~~bàn bạc và thông qua~~. 6. ~~Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp~~. ~~7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.~~	các trường hợp sau: *a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;* b. Vào thời điểm *kiến nghị*, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không *nắm giữ đủ từ* 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; c. Vấn đề *kiến nghị* không thuộc phạm vi thẩm quyền *quyết định* của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. *6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.*	

12	**Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ** 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ~~cho ít nhất 51% cổ phần có quyền~~ biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ ~~số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được hoãn.~~ ~~ĐHĐCĐ tiến hành lần thứ 2 được triệu tập lại trong vòng~~ ba mươi ngày kể từ ngày dự định ~~tổ chức ĐHĐCĐ~~ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông ~~triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.~~ 3. Trường hợp ~~đại hội~~ lần thứ hai không ~~được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông phải được hoãn và Đại hội lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng~~ hai mươi ngày kể từ ngày dự định ~~tiến hành đại hội~~ lần hai, ~~và trong trường hợp này~~ Đại hội đồng cổ đông ~~triệu tập~~ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào ~~số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề Đại hội đồng cổ đông.~~ ~~4. Theo đề nghị của các cổ đông đại diện cho hơn 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội, Chủ tọa~~ Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3, Điều 17 của Điều lệ này.	**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** 1. *Cuộc họp* Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện *trên 50% tổng số phiếu* biểu quyết. 2. Trường hợp *cuộc họp lần thứ nhất* không đủ *điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn* 30 ngày, kể từ ngày dự định *họp* lần thứ nhất. *Cuộc họp* Đại hội đồng cổ đông *lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.* 3. Trường hợp *cuộc họp* lần thứ hai không *đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn* 20 ngày kể từ ngày dự định *họp* lần thứ hai. *Cuộc họp* Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào *tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.* 4. *Chỉ có* Đại hội đồng cổ đông *mới* có quyền *quyết định* thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3, Điều 17 của Điều lệ này.	Điều 145 Luật DN và Điều 19 Điều lệ mẫu

13	**Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 1. ~~Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông,~~ PV2 phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. ~~2.~~ Khi tiến hành đăng ký cổ đông, PV2 sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện ~~được~~ uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện ~~được uỷ quyền~~ và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. ~~Khi tiến hành biểu quyết~~ tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được ~~thu~~ trước, số thẻ ~~phản đối~~ nghị quyết được ~~thu~~ sau, ~~cuối cùng~~ đếm tổng số phiếu tán thành hay ~~phản đối~~ để quyết định. ~~Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được~~ Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa ~~nhưng không vượt quá số người theo quy định của phát luật hiện hành. Đối với việc biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị thì theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.~~ ~~3.~~ Cổ đông ~~đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn~~ có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các ~~đợt~~ biểu quyết ~~đã tiến hành~~	**Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 1. *Trước khi khai mạc cuộc họp,* PV2 phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết *theo trình tự sau:* *a.* Khi tiến hành đăng ký cổ đông, PV2 cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện *theo pháp luật hoặc theo* ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên *người* đại diện và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. *Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.* Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được biểu quyết trước, số thẻ *không tán thành* nghị quyết được biểu quyết sau, *số thẻ ý kiến khác biểu quyết cuối cùng*, *sau đó* đếm tổng số phiếu tán thành, *không tán thành, có ý kiến khác* để quyết định. *Kết quả kiểm phiếu được* Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa *cuộc họp*; *b*. Cổ đông, *người đại diện của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc* có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội *ngay sau khi đăng ký*. Chủ tọa không có trách nhiệm	Điều 146 Luật doanh nghiệp và Điều 20 Điều lệ mẫu

	~~trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.~~	dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của *những nội dung đã được* biểu quyết *trước đó không thay đổi.* *2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:*	
	~~4.~~ Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều ~~khiển~~ để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; ~~5.~~ Trường hợp ~~khác~~, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều ~~khiển~~ để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; ~~6. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.~~	*a.* Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa *hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa* cuộc họp *Đại hội đồng cổ đông* do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều *hành* để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp *trong số những người dự họp* và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; *b. Trừ* trường hợp *quy định tại điểm a khoản này*, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều *hành* để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; *c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;* *d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.* *3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.* *4.* Chủ tọa đại hội *có quyền thực hiện các biện pháp* cần thiết *và hợp lý* để điều *hành cuộc họp* Đại hội đồng cổ đông một cách	

		có trật tự, *đúng theo chương trình đã được thông qua và* phản ánh được mong muốn của đa số *người dự họp*. a. *Bố trí chỗ ngồi* tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm *họp*; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. *Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông* có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. *5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.* *6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.* *7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:* *a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;* *b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh*	

	~~7.~~ Chủ toạ ~~Đại hội đồng cổ đông có thể~~ hoãn họp đại hội ~~ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng~~ (a) ~~các thành viên tham dự không thể~~ có chỗ ngồi thuận tiện ~~ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.~~ ~~8.~~ Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản ~~7 Điều 19~~, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những ~~thành viên tham dự~~ để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc ~~và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.~~ ~~9.~~ Chủ toạ ~~và thư ký của~~ đại hội ~~có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy~~ cần thiết để điều ~~khiển~~ Đại hội đồng cổ đông một cách ~~hợp lệ và~~ có trật tự; ~~hoặc để đại hội~~ phản ánh được mong muốn của đa số ~~tham dự~~. ~~10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà~~	*ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.* *8*. Chủ tọa có *quyền* hoãn *cuộc* họp Đại hội *đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:* a. *Địa điểm họp* không có *đủ* chỗ ngồi thuận tiện *cho tất cả người dự họp*; *b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;* *c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.* *9.* Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng *họp* Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản *4 Điều này*, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những *người dự họp* để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; *tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.* *10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật.*	Sửa đổi và gộp Khoản 19.9 và 19.11 cũ chuyển thành khoản 19.4 mới

	~~Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.~~ ~~11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:~~ a. ~~Điều chỉnh số người có mặt~~ tại địa điểm ~~chính~~ họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm ~~đó~~; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. ~~Hội đồng quản trị~~ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp ~~nếu Hội đồng quản trị thấy~~ cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. ~~12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:~~ ~~a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");~~ ~~b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được~~		

	~~uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;~~ ~~Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.~~ ~~13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.~~ ~~Hàng năm PV2 phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.~~		

14	**Điều 20: ~~Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông~~** 1. ~~Trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.~~ 2. ~~Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý và giải thể PV2, dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của PV2, công ty thuộc sở hữu 100% vốn của PV2, chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của PV2, của công ty/chi nhánh trực thuộc của PV2 tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.~~	**Điều 20. *Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua*** 1. *Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.* *2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:* *a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;* *b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;* *c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;* *d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 99% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PV2;* *e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;* *3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.*	Điều 148 Luật DN
15	**Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết ~~định~~ của Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua *nghị* quyết của Đại hội đồng cổ đông**	

	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết ~~định~~ của Đại hội đồng cổ đông ~~và~~ các tài liệu giải trình dự thảo quyết ~~định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định~~h và ~~tài liệu giải trình phải được~~ gửi ~~bằng phương thức bảo đảm~~ đến ~~được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15)~~ ngày ~~trước ngày hết hạn nhận~~ phiếu lấy ý kiến. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ~~số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của PV2;~~ b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ ~~thường trú~~, quốc tịch, số ~~Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của~~ cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ ~~thường trú~~, quốc tịch, ~~số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của~~ cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua ~~quyết định~~; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về PV2 phiếu lấy ý kiến đã được	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo *nghị* quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo *nghị* quyết và gửi đến *tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày* trước *thời hạn phải gửi lại* phiếu lấy ý kiến. *Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.* 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, *mã số doanh nghiệp;* b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ *liên lạc*, quốc tịch, số *giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với* cổ đông là cá nhân; tên, *mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức*, địa chỉ *trụ sở chính đối với* cổ đông là tổ chức *hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức*; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến *đối với từng vấn đề lấy ý kiến*; f) Thời hạn phải gửi về PV2 phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Điều 149 Luật DN

	trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị ~~và người đại diện theo pháp luật của PV2;~~ .... 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý PV2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ~~số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;~~ b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết ~~định~~; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e. ~~Các quyết định đã được thông qua;~~ f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, ~~người đại diện theo pháp luật của PV2,~~ người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các	..... 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý PV2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, *mã số doanh nghiệp;* b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua *nghị* quyết; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và *phương thức gửi phiếu biểu quyết*, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e. *Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;* f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	

	thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; 6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. ~~Trường hợp PV2 có trang thông tin điện tử,~~ việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của PV2; 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, ~~toàn văn~~ nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PV2; 8. ~~Quyết định được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 20.2 Điều lệ này. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.~~	6. Biên bản kiểm phiếu *và nghị quyết* phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu *và nghị quyết* có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của PV2 *trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.* 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PV2, 8. *Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.*	Khoản 4 Điều 148 Luật DN

15	**Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** ~~Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.~~ Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. ~~Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của PV2~~. ~~Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PV2.~~	**Điều 22: *Nghị quyết*, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** *1.* Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. *Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:* *a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;* *b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;* *c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;* *d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;* *e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;* *f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;* *g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;* *h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;* *i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này.*	

		Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. *2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.* *3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.* *4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PV2.*	

16	**Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết ~~định~~ của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, ~~thành viên HĐQT, Tổng giám đốc,~~ cổ đông, nhóm cổ đông ~~nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên~~ có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài của Việt Nam xem xét, huỷ bỏ quyết ~~định~~ của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ~~không thực hiện đúng~~ theo quy định của Luật doanh nghiệp này và Điều lệ; 2. ~~Trình tự, thủ tục ra quyết định và~~ nội dung quyết ~~định~~ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ. ~~3. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.~~ ~~Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quy định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.~~	**Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ *<u>nghị</u>* quyết của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được *<u>nghị quyết hoặc</u>* biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông *<u>quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</u>* có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài của Việt Nam xem xét, hủy bỏ *<u>nghị quyết</u>* hoặc một phần nội dung *<u>nghị</u>* quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp *<u>và ra quyết định của</u>* Đại hội đồng cổ đông *<u>vi phạm nghiêm trọng</u>* quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ *<u>công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.</u>* 2. Nội dung *<u>nghị</u>* quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ *<u>này</u>*.	Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ mẫu

17	**Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ~~là~~ năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có ít nhất ~~1/3 (một phần ba)~~ là thành viên độc lập. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. ~~2.~~ Các cổ đông ~~nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 6 tháng liên tiếp trở lên được~~ quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng ~~cử~~ viên ~~để bầu vào~~ Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ ~~5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 người; nếu chiếm từ 10% đến dưới 30% thì được quyền đề cử 02 người;~~ nếu chiếm từ 30% đến dưới 50% thì được quyền đề cử 03 người; nếu từ 50% đến dưới 65% thì được quyền đề cử 04 người; và nếu từ 65% trở lên thì được quyền đề cử 05 người để bầu vào Hội đồng quản trị.	**Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị *không quá* năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. *Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của PV2 không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.* 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu *20%* là thành viên độc lập. 4. Các cổ đông *sở hữu cổ phần phổ thông có* quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ *10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 người; nếu chiếm từ 20% đến dưới 30% thì được quyền đề cử 02 người*; nếu chiếm từ 30% đến dưới 50% thì được quyền đề cử 03 người; nếu từ 50% đến dưới 65% thì được quyền đề cử 04 người; và nếu từ 65% trở lên thì được quyền đề cử 05 người để bầu vào Hội đồng quản trị.	Khoản 2 Điều 154 Luật DN và Điều 26 Điều lệ mẫu

	~~4.~~ Thành viên Hội đồng quản trị ~~sẽ~~ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong ~~các~~ trường hợp ~~sau:~~ ~~a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;~~ ~~b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của PV2;~~ ~~c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;~~ ~~d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;~~ ~~e. Thành viên đó bị miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.~~ ~~f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.~~ ~~5. Chủ tịch, thành viên HĐQT muốn từ chức hoặc các tổ chức muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, thành viên HĐQT của PV2 thì phải có yêu cầu bằng văn bản gửi đến HĐQT. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, HĐQT sẽ họp để xem xét giải quyết hoặc đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại~~	<u>6</u>. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp <u>*bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.*</u>	

	~~ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.~~ …….		

18	**Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 1. ~~Hoạt động kinh doanh và các công việc của PV2 phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh PV2 trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.~~ 2. ~~Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.~~ ~~3~~. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. ~~Quyết định~~ chiến lược, ~~kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty~~; .... e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 ~~Điều 130~~ của Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền ~~và giới hạn theo quy định của pháp luật;~~ .... h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác ~~có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;~~	**Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** *1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.* *2*. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. *Xây dựng và trình* chiến lược, *ngân sách hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông;* .... e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 *và khoản 2 Điều 133* của Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư trong thẩm quyền; .... h. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác *trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;*	

	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và ~~người quản lý quan trọng~~ khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những ~~người quản lý~~ đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và ~~người quản lý~~ khác trong ~~điều hành~~ công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; ..... ~~5.~~ Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông ~~về~~ hoạt động ~~của mình, cụ thể là về việc giám sát~~ của Hội đồng quản trị ~~đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.~~ ~~9~~. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành ~~(bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch/Ủy viên thường trực)~~, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ~~tiểu~~ ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và *người điều hành* khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những *người điều hành* đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và *người điều hành* khác trong công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; *p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;* ..... 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại của pháp luật hiện hành. ..... *8*. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ủy ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc	

	đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. ~~10~~. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các ~~tiểu~~ ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. *9*. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các *ủy* ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	

19	**Điều 26: Chủ tịch~~, Phó Chủ tịch~~ Hội đồng quản trị** 1. ~~Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch hoặc chỉ định 01 uỷ viên thường trực Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch hoặc uỷ viên thường trực Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hoặc uỷ viên thường trực Hội đồng quản trị hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch hoặc uỷ viên thường trực. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch hoặc uỷ viên thường trực tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.~~ ~~2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của PV2, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông~~; 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có ~~các quyền hạn và~~	**Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị** 1. *Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.* *2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.* 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị *có quyền và nghĩa vụ sau đây:*	Điều 156 Luật DN

	~~nhiệm vụ cụ thể gồm:~~ a. ~~Quy định cơ chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị,~~ lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị ~~hoặc tổ chức việc chuẩn bị~~ chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ toạ cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; e. ~~Ký các văn bản, xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;~~ ~~f. Tham dự các cuộc họp của Tổng giám đốc, các thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý;~~ 4. Trường hợp ~~cả~~ Chủ tịch ~~và Phó Chủ tịch hoặc uỷ viên thường trực~~ Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị ~~bãi miễn~~, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, *chủ trì và làm* chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua *nghị quyết,* quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các *nghị quyết,* quyết định của Hội đồng quản trị; e. *Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;* *f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này*. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị *có đơn* từ chức hoặc bị *miễn nhiệm, bãi nhiệm*, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày *kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.* 5. *Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành*	Điều 156 Luật DN

		nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	

20	**Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** 1. Cuộc họp đầu tiên của ~~nhiệm kỳ~~ Hội đồng quản trị ~~để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành~~ trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị ~~nhiệm kỳ~~ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ~~phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch~~ có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất ~~là~~ mỗi quý ~~phải họp~~ một lần. ..... 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi ~~trước~~ cho các thành viên Hội đồng quản trị ~~ít~~ nhất ba ngày làm việc trước-khi tổ chức họp~~, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.~~	**Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** 1. *Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong* cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất *hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất* triệu tập *và chủ trì*. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu *hoặc tỷ lệ phiếu bầu* cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị bất kỳ khi nào thấy cần thiết nhưng ít nhất *phải họp* mỗi quý 01 lần. **.....** 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị *chậm* nhất là ba ngày làm việc trước *ngày* họp. *Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.*	

	~~Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại PV2.~~ 12. ~~Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.~~ ~~16.~~ Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có ~~thể~~ thành lập ~~và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.~~	Thông báo mời họp có thể gửi bằng *giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác* và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. 12. *Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.* *16.* Các *ủy ban giúp việc* của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có *quyền* thành lập *các ủy ban giúp việc về các vấn đề như chiến lược phát triển công ty, kiểm toán và quản trị rủi ro, đầu tư, nhân sự, lương thưởng, kỷ luật..... Số lượng thành viên của ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định tối thiểu là 03 người trong đó ít nhất có 01 thành viên của Hội đồng quản trị. Hồng quản trị có trách nhiệm bổ nhiệm nhân sự, ban hành các quy chế hoạt động cho các ủy ban.*	

21		***Điều 28. Ủy ban kiểm toán*** *1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.* *2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:* *a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;* *b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.* *3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.* *4. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán:* *a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;* *b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;* *c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;* *d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;*	

		e) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt; *f) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;* *g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.* *h. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.* *i. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.* *j. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.* *k. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.* *l. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy*	

		đinh tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. *m. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.* *5. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán* *a. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.* *b. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.* *6. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên* *a. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.* *b. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:* *- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp,*	

		- Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán; *- Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;* *- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;* *- Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;* *- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;* *- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;* *- Các nội dung khác (nếu có).*	

22	**Điều 2~~8~~: Tổ chức bộ máy ~~quản lý~~** Bộ máy ~~quản lý~~ sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự ~~lãnh đạo~~ của Hội đồng quản trị. PV2 có ~~một~~ Tổng giám đốc, ~~một số~~ Phó tổng giám đốc ~~và một~~ Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. ~~Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn/miễn nhiệm bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức~~.	**Điều 2*9*: Tổ chức bộ máy điều hành** Bộ máy *điều hành* sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự *giám sát, chỉ đạo* của Hội đồng quản trị *trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty*. PV2 có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. *Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.*	
23	~~**Điều 29: Cán bộ quản lý**~~ ~~1.~~ Theo đề nghị của Tổng giám đốc ~~hoặc nếu xét thấy cần thiết~~ và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, PV2 được ~~sử dụng~~ số lượng ~~và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc~~ phù hợp với cơ cấu và ~~nhu cầu~~ quản lý công ty do Hội đồng quản trị ~~đề xuất tuỳ từng thời điểm~~. ~~Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của PV2 đạt được các mục tiêu đề ra.~~ ~~2~~. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGĐ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những ~~cán bộ quản lý~~ khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.	***Điều 30. Người điều hành Công ty*** 1. *Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty*. *2.* Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, PV2 được *tuyển dụng người điều hành khác* với số lượng *và tiêu chuẩn* phù hợp với cơ cấu và *quy chế* quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị *quy định*. *Người điều hành Công ty có trách nhiệm thực hiện đúng chiến lược, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị đã ban hành.* *3.* Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những *người điều hành khác* sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.	

24	**Điều 3~~0~~: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc** 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị ~~sẽ~~ bổ nhiệm một thành viên ~~trong~~ Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc ~~và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của PV2.~~ 2. ~~Nhiệm kỳ:~~ Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc ~~là ba (03)~~ năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc ~~không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản~~. 3. ~~Quyền hạn và nhiệm vụ.~~ Tổng giám đốc có ~~những~~ quyền ~~hạn và trách nhiệm~~ sau: a. ~~Tổ chức thực hiện các~~ nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, ~~kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của PV2 đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;~~ b. ~~Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công~~	**Điều 3*1*: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc** 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc *thuê* người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. 2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc *không quá 05* năm và có thể được tái bổ nhiệm *với số nhiệm kỳ không hạn chế*..... Tổng giám đốc *phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.* 3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a. *Điều hành công ty theo đúng chiến lược,* nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị *dựa trên nguyên tắc kinh doanh hiệu quả, quản trị minh bạch, phát triển bền vững.* *b. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;*	

	~~ty không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, bao gồm việc thay mặt PV2 ký kết các hợp đồng, đối với các khoản thanh toán chi trả vượt phân cấp được qui định tại quy chế tài chính phải trình Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi ký và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của PV2 theo những thông lệ quản lý tốt nhất;~~ c. ~~Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà PV2 cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;~~ d. ~~Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;~~ e. Tuyển dụng lao động ~~theo kế hoạch nhân sự đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;~~ ~~f.~~ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ~~cách chức~~ các chức danh không thuộc thẩm quyền của ~~Đại hội đồng cổ đông,~~ Hội đồng quản trị; g. Thực hiện ~~phân bổ~~ lương và ~~phụ cấp (nếu có)~~ ~~đối với~~ người lao động trong PV2; ~~h. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch~~	*c. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;* *d*. Tuyển dụng lao động; *e*. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, *bãi nhiệm* các chức danh không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; *f*. Thực hiện *chi trả* lương và *các khoản thu nhập khác cho* người lao động *theo đúng các quy chế, quy định hiện hành của pháp luật và của PV2;* *g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều*	

	~~kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.~~ ~~i. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;~~ ~~j. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của PV2;~~ ~~k. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của PV2 theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của PV2.~~ ~~l. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của PV2, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và các quy định của pháp luật.~~ ~~4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.~~	*lệ PV2.* …..	

25	**Điều 3~~3~~: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định ~~tại Điều 159~~ Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. ...~~cán bộ quản lý~~..... 3. ...~~cán bộ quản lý~~..... 4. ...~~cán bộ quản lý~~..... 5. ~~Hợp đồng hoặc~~ giao dịch giữa PV2 với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, ~~cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính,~~ sẽ không bị vô hiệu ~~hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:~~ a. Đối với ~~hợp đồng~~ có giá trị ~~từ dưới 20%~~ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những ~~yếu tố~~ quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của ~~cán bộ quản lý~~ hoặc thành viên Hội đồng quản trị, đã được báo	**Điều 3*4*: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định *của* Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác 2....*người điều hành khác*..... 3....*người điều hành khác*..... 4....*người điều hành khác*..... 5. Giao dịch giữa PV2 với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, n*gười điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này* không bị vô hiệu *trong các trường hợp sau đây:* a. Đối với *giao dịch* có giá trị *nhỏ hơn 35%* tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những *nội dung* quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của *người điều hành* hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo Hội đồng quản trị *và được Hội*	Khoản 2 Điều 167 Luật DN

	cáo cho Hội đồng quản trị ~~hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực~~ bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; ~~hoặc~> b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ~~20%~~ ~~của~~ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những ~~yếu tố~~ quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của ~~cán bộ quản lý~~ hoặc thành viên Hội đồng quản trị, đã được công bố cho các cổ đông ~~không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;~~ ~~c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.~~ ~~Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của PV2 hoặc công ty con của PV2 vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.~~	*đồng quản trị thông qua* bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị *từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên* tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những *nội dung* quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của *người điều hành* hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông *và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.*	*Khoản 4 Điều 293 NĐ 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

26	**Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** 1...~~cán bộ quản lý~~..... 2...~~cán bộ quản lý~~.....	**Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** 1....*người điều hành khác*..... 2....*người điều hành khác*.....	
27	**Điều 3~~5~~: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ** ~~1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của PV2 danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.~~ **....**	**Điều 3*6*: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ** *1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:* *a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;* b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông *sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên* có quyền *xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.*	Điều 115 Luật DN
28	**Điều 4~~2~~: Báo cáo ~~hàng~~ năm, ~~sáu tháng~~ và ~~hàng~~ quý** 1. PV2 phải lập bản báo cáo tài chính ~~hàng~~ năm ~~theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước~~ và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định ~~tại Điều 44 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà~~	**Điều 4*3*. Báo cáo tài chính năm, *bán niên* và quý** 1. PV2 phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định *của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*	Điều 20 Luật chứng khoán 2019 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC

	~~nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.~~ 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm ~~báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh~~ phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình ~~về lãi và lỗ của PV2 trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các~~ hoạt động của PV2 ~~cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của PV2 và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.~~ 3. PV2 phải lập các báo cáo ~~sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.~~ 4. ~~Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của PV2.~~ ~~5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của PV2, tại trụ sở chính của PV2 và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.~~	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm *đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm* phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của PV2. 3. PV2 phải lập *và công bố* các báo cáo *tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*	

29	~~**Điều 43: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**~~ ~~Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.~~		
30	**Điều 50: Ngày hiệu lực** .... 2. Điều lệ được lập thành ~~10~~ bản, có giá trị như nhau, ~~trong đó:~~ ~~a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương~~ ~~b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.~~ ~~c. Bốn (04) bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.~~	**Điều 50: Ngày hiệu lực** .... 2. Điều lệ được lập thành <u>3</u> bản, có giá trị như nhau <u>*và phải được lưu trữ tại trụ sở chính của*</u> Công ty.	